TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu;

2. Bà Trần Thị Ngọc .

Thư ký phiên toà: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Anh Đ, sinh năm: 1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Lê Trường S, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; bị cáo có 02 chị ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1986; vợ tên Phạm Thị P, sinh năm 1988; có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995; thường trú: thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1989; thường trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: 3 đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; thường trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: 3 đường T, phường T, Quận A, Thành phố

Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1986; thường trú: 3 T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, ông Nguyễn Xuân T đang ở phòng trọ thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị cáo Lê Anh Đ gọi điện thoại rủ ông T đi uống cà phê thì ông T đồng ý. Sau đó, ông T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 38H1-216.74 đến ngã tư G da Thái Bình để đón bị cáo Đ đến quán cà phê " Điểm hẹn" thuộc khu phố B, phường A, thành phố D để uống cà phê. Trên đường đi, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Đ nảy sinh ý định lấy xe của ông T đi cầm cố. Khi đến nơi, bị cáo Đ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 38H1-216.74 của ông T để đi rút tiền thì ông T đồng ý và giao xe cho bị cáo Đ. Sau khi mượn được xe, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 38H1-216.74 đến khu vực " Sóng Thần" thuộc phường A, thành phố D thì gặp một người bạn quen biết ngoài xã hội tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, bị cáo Đ giao xe cho tên T1 để cầm cố với giá 3.700.000 đồng. Sau đó, bị cáo Đ không quay lại quán cà phê để gặp ông T và tắt điện thoại. Ông T ngồi chờ bị cáo Đ đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, không thấy bị cáo Đ quay lại nên điện thoại nhiều lần nhưng không liên lạc được với bị cáo Đ. Đến ngày 14/01/2020, bị cáo Đ hẹn ông T đến cầu vượt Sóng T2 và đưa cho ông T số tiền 1.000.000 đồng, đồng thời nói với ông T là xe bị cáo Đ đưa cho bạn mượn bị mất, ông T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền là 8.000.000 đồng nhưng bị cáo Đ hứa hẹn rồi không trả nên ông T đến Công an phường A trình báo.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/03/2020, trong lúc ông Nguyễn Văn Đ1 đang ở phòng trọ thuộc phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Lê Anh Đ gọi điện thoại rủ ông Văn Đ1 đi họp lớp thì ông Văn Đ1 đồng ý. Ông Văn Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66H1 - 260.50 màu trắng đen đi từ phòng trọ thuộc phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh chạy đến cầu vượt S, thuộc phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đón bị cáo Đ1. Tại đây, bị cáo Đ1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông Văn Đ1 mang đi cầm cố. Bị cáo Đ1 nói ông Văn Đ1 chở bị cáo Đ1 đi, khi xe chạy đến trước số nhà D N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị cáo Đ1 nói ông Văn Đ1 dừng xe và hỏi mượn xe để đi đón bạn thì ông Văn Đ1 đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo Đ1 nhờ 01 người bạn quen biết ngoài xã hội tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cầm dùm. Sau đó, tên T3 mang xe đi đâu không rõ và về đưa cho bị cáo Đ1 số tiền 2.500.000 đồng. Ông Văn Đ1 sau khi giao xe cho bị cáo Đ1 thì ông Văn Đ1 đứng chờ khoảng 30 phút nhưng không thấy bị cáo Đ1 quay lại, nên ông Văn Đ1 nhiều lần gọi điện cho bị cáo Đ1 nhưng không được. Ngày 04/03/2020, ông Văn Đ1 đến công an phường A trình báo sự việc.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được, ngày 01/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 476 đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông Nguyễn Văn Đ1; ngày 05/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 477 đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông Nguyễn Xuân T. Đến ngày 10/12/2024 ra Quyết định nhập vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Lê Anh Đ.

* Kết luận định giá tài sản số 73/BB.ĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố D, kết luận: xe mô tô hai bánh hiệu Honda Blade đen - trắng, số khung: 1720GY023695, số máy: E3T6E191345, biển số 38H1 - 216.74 có trị giá: 11.000.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 72/BB.ĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố D, kết luận: xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha FI màu xanh đen, số khung: 3658GY049772, số máy: JA36E0561091, biển số 66H1 - 260.50 có trị giá:10.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 73/BB.ĐG ngày 27/4/2020 và Kết luận định giá tài sản số 72/BB.ĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Anh Đ tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Anh Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị L là chị gái của bị cáo Lê Anh Đ đã bồi thường cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 3.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ1 số tiền 3.000.000 đồng, bà L không yêu cầu bị cáo Đ1 phải trả lại số tiền trên. Ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Văn Đ1 đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác, nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với người tên T1 và T3 nhận cầm cố xe cho bị cáo Lê Anh Đ, chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị L không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Ngày 05/01/2020, tại quán cà phê " Điểm hẹn" thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Anh Đ có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha FI màu xanh đen, biển số 66H1 - 260.50 có trị giá:10.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân T.

Ngày 01/03/2020, tại trước số nhà D N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Anh Đ có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Blade đen - trắng, biển số 38H1 - 216.74 có trị giá: 11.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đ1.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Anh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường

thiệt hại cho các bị hại quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị L là chị gái của bị cáo Lê Anh Đ đã bồi thường cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 3.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ1 số tiền 3.000.000 đồng, bà L không yêu cầu bị cáo Đ1 phải trả lại số tiền trên. Ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Văn Đ1 đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với người tên T1 và T3 nhận cầm cố xe cho bị cáo Lê Anh Đ, chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo Lê Anh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Anh Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (08);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy